

Quyết định của Bộ trưởng  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
các Ban Quản lý dự án Thuỷ lợi

Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ Nghị định số 73-CP ngày 01/ 11/ 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/ 7/ 1999 của Chính phủ và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/ 5/ 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/ 1999 của Chính phủ;

- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản,

Quyết định

Điều 1.- Ban Quản lý dự án thuỷ lợi là cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng vốn của Nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng thuỷ lợi theo hình thức chủ nhiệm điều hành dự án, theo quy định của pháp luật.

Điều 2.- Ban Quản lý dự án thuỷ lợi có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ của chủ đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 14, Điều 33, khoản 3 Điều 61 và các điều có liên quan trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/ 7/ 1999 của Chính phủ, được cụ thể như sau:

1/- Tiếp nhận dự án đầu tư được duyệt, căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch đầu tư của dự án, tiến hành lập kế hoạch thực hiện đầu tư ( bao gồm kế hoạch chuẩn bị thực hiện dự án và kế hoạch thực hiện dự án), trình Bộ và tổ chức, quản lý thực hiện đầu tư của từng dự án theo quyết định của Bộ.

2/- Tổ chức đấu thầu tư vấn ( hoặc tuyển chọn tư vấn) để thực hiện các công việc khảo sát, thiết kế xây dựng, lập tổng dự toán và dự toán hạng mục công trình phù hợp với quyết định đầu tư.

Ký hợp đồng với tổ chức t- vấn đã trúng thầu ( hoặc đ- ọc chọn), theo dõi, giám sát quá trình khảo sát, thiết kế, lập dự toán của tổ chức t- vấn, nghiệm thu, lập hồ sơ trình Bộ phê duyệt theo trình tự, thủ tục quy định hiện hành.

3/- Tổ chức đấu thầu mua sắm, đấu thầu xây lắp ( hoặc chọn thầu) theo quy chế đấu thầu của Nhà n- ớc. Căn cứ kết quả đấu thầu đ- ọc phê duyệt, ký hợp đồng với nhà thầu đ- ọc chọn ( hoặc đ- ọc chỉ định) để thực hiện công việc cung ứng vật t- , thiết bị và thi công xây lắp theo đồ án thiết kế đ- ọc duyệt.

4/- Làm thủ tục xin giao đất, xin phép xây dựng; phối hợp với UBND địa ph- ơng có dự án đầu t- xây dựng tổ chức thực hiện việc đền bù tái định c- , giải phóng mặt bằng xây dựng và bàn giao mặt bằng cho nhà thầu xây dựng theo tiến độ.

5/- Tổ chức giám sát thi công ( hoặc thuê t- vấn giám sát) để quản lý chất l- ượng xây dựng công trình, kiểm tra chất l- ượng các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng, thiết bị lắp đặt đúng yêu cầu thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật đ- ọc duyệt.

Đ- ọc quyền yêu cầu các tổ chức t- vấn, cung ứng, các nhà thầu xây lắp giải trình về chất l- ượng vật liệu, thiết bị và công việc do các tổ chức này thực hiện. Những công việc không đạt chất l- ượng theo quy định của thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng có quyền yêu cầu sửa chữa, thay thế hoặc từ chối nghiệm thu.

6/- Nghiệm thu từng đợt ngay sau khi làm xong những công việc, khối l- ượng công trình khuất, những kết cấu chịu lực, những bộ phận hay hạng mục công trình và toàn bộ công trình với sự tham gia của t- vấn thiết kế, xây lắp, cung ứng vật t- thiết bị ( nếu có), đơn vị tiếp nhận công trình để quản lý vận hành sau này và cơ quan giám định chất l- ượng theo phân cấp.

7/- Thanh toán vốn đầu t- cho các tổ chức t- vấn thiết kế, cung ứng vật t- thiết bị và nhà thầu xây lắp phù hợp với các quy định về thanh toán khối l- ượng hoàn thành phù hợp với các hình thức đấu thầu hoặc giao thầu.

8/- Tổ chức vận hành thử, bàn giao từng phần, từng hạng mục công trình thuộc dự án hoặc dự án thành phần cho đơn vị quản lý vận hành công trình và UBND địa ph- ơng để đ- a công trình vào khai thác sử dụng.

Khi kết thúc xây dựng, tiến hành lập hồ sơ hoàn công, chuẩn bị tài liệu h- ớng dẫn quản lý sử dụng ( lý lịch, quy trình vận hành, bảo trì thiết bị; quy trình vận hành công trình thuỷ công) và các tài liệu khác có liên quan, tổ chức tổng nghiệm thu, trình Bộ bàn giao công trình cho UBND cấp tỉnh.

9/- Lập báo cáo quyết toán vốn đầu t- của dự án trình Bộ phê duyệt hoặc để Bộ trình cấp có thẩm quyền.

Trình Bộ và các cơ quan nhà n- ớc có liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án ( nếu có ).

**Điều 3-** Khi Ban Quản lý dự án thuỷ lợi đ- ọc Bộ giao quản lý thực hiện các tiểu dự án ( dự án thành phần) của dự án vốn vay của Ngân hàng phát triển châu A (ADB), Ngân hàng thế giới (WB) và các tổ chức tài chính quốc tế do Ban Quản lý trung - ơng dự án thuỷ lợi (CPO) làm chủ dự án, thì Ban Quản lý dự án thuỷ lợi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý tiểu dự án (SPO,SIO), đảm bảo cho

việc quản lý và điều hành của CPO thực hiện theo Hiệp định vay và quy định của Nhà nước đối với các dự án này.

Điều 4- Ban Quản lý dự án thủy lợi là tổ chức sự nghiệp kinh tế, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được tiếp nhận vốn đầu tư trực tiếp từ cơ quan cấp vốn để thanh toán cho các tổ chức tư vấn, cung ứng vật tư thiết bị, xây lắp theo chế độ, quy định của Nhà nước.

Cán bộ công chức Ban Quản lý dự án thủy lợi được xếp ngạch và xếp lương theo Quyết định số 198/1999/QĐ-TTg ngày 30/ 9/ 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Chi phí hoạt động của Ban tính vào kinh phí đầu tư của dự án theo quy định.

Giám đốc các Ban Quản lý dự án thủy lợi ban hành nội quy hoạt động và sắp xếp cán bộ của Ban theo thẩm quyền.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các quy định trước đây về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý dự án thủy lợi trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Các cơ quan chức năng của Bộ có liên quan giúp Bộ quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Ban Quản lý dự án thủy lợi theo chức năng của mình.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ đầu tư xây dựng cơ bản, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc Bộ có liên quan, các Giám đốc Ban QLDATEL chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nh- điều 5
- Lưu VP-TCCB

Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn

Lê Huy Ngọ

(Đã ký)